**MA TRẬN ĐẶC TẢ ĐỀ - ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II**

**Môn : Lịch sử và địa lí 6**

**Năm học: 2023-2024.**

**I.**

**a) Khung ma trận**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** | | |
| **Nhận biết (TNKQ)** | | **Thông hiểu**  **(TL)** | | | | | | **Vận dụng**  **(TL)** | | | | **Vận dụng cao**  **(TL)** | | | |  | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | | **TL** | | | | **TNKQ** | | **TL** | **TNKQ** | | | | **TL** |  |
| **PHÂN MÔN LỊCH SỬ** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | **Việt Nam từ khoảng thế kỉ VII trước công nguyên đến đầu thế kỉ X. (tt) (15 tiết)** | . - Đấu tranh bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc thời Bắc thuộc. |  | 1TL  (b) | 1TN\* | 1TL  (a) | | | | |  | |  |  | | |  | |  |
| - Các cuộc đấu tranh giành độc lập trước thề kỉ X. | 4TN\* | 1TL  (a) | 2 TN\* | 1TL  (a) | | | | |  | | 1TL  (b) |  | | | 1TL  (b) | |  |
| -Bước ngoặc lịch sử đầu thế kỉ X. | 3TN\* |  | 2TN\* |  | | | | |  | |  |  | | |  | |  |
| ***Tỉ lệ*** | | | ***35%*** | | ***20%*** | | | | | ***10%*** | | | | | ***5%*** | | | |  | |
| **TT** | **Chương/**  **chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** | | |
| **Nhận biết (TNKQ)** | | **Thông hiểu**  **(TL)** | | | | | | **Vận dụng**  **(TL)** | | | | **Vận dụng cao**  **(TL)** | | | |  | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | | **TL** | | | | **TNKQ** | | **TL** | **TNKQ** | | | | **TL** |  |
| **Phân môn Địa lí** | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | Con người và thiên nhiên | Dân số và phân bố dân cư | 1TN\* |  |  | | |  | | |  |  | |  | |  | | |  |
| 2 | Đất và sinh vật trên Trái Đất | Biển và Đại Dương | 3TN\* | 1TL  (a) |  | | | 2TL  (a) | | |  | 1TL  (b) | |  | |  | | |  |
| ***Tỉ lệ*** | | | ***15%*** | | ***10%*** | | | | ***5%*** | | | | | |  | | | |  | |

**b) Bản đặc tả**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| ***Nhận biết*** | ***Thông hiểu*** | ***Vận dụng*** | ***Vận dụng cao*** |
| **PHÂN MÔN LỊCH SỬ** | | | | | | | |
| 1 | . Việt Nam từ khoảng thế kỉ VII trước công nguyên đến đầu thế kỉ X. | - Đấu tranh bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc thời Bắc thuộc. | **Nhận biết**  – Trình bày được những yếu tố văn hóa du nhập bên ngoài được nhân dân ta tiếp thu có chọn lọc.  **Thông hiểu**  – Nêu được những biểu hiện cho thấy chính sách đồng hóa của các triều đại phong kiến phương Bắc đối với nước ta thất bại. | 1 TL | 1TN\*  1 TL |  |  |
| 2 | Việt Nam từ khoảng thế kỉ VII trước công nguyên đến đầu thế kỉ X. | - Các cuộc đấu tranh giành độc lập trước thề kỉ X | **Nhận biết**  – Nêu được tên các cuộc khởi nghĩa, nơi nổ ra.  – Trình bày được diễn biến cuộc khởi nghĩa Lí Bí.  **Thông hiểu**  – Nguyên nhân các cuộc khởi nghĩa nổ ra, ý nghĩa lịch sử của các cuộc khởi nghĩa  **Vận dụng**  - Xác định được công lao của các nhân vật lịch sử lãnh đạo các cuộc khởi nghĩa trước thế kỉ X. | 4TN\*  1TL(a) | 2 TN\*  1TL(a) | 1 TL(b) | 1 TL(b) |
| 3 | Việt Nam từ khoảng thế kỉ VII trước công nguyên đến đầu thế kỉ X. | -Bước ngoặc lịch sử đầu thế kỉ X. | **Nhận biết**  –Nêu được tên các cuộc khởi nghĩa, chống xâm lược trong thế kỉ X gắn với các nhân vật lịch sử.  **Thông hiểu**  – Nêu được ý nghĩa trận Bạch Đằng, khởi nghĩa của Họ Khúc, họ Dương. | 3TN\* | 2TN\* |  |  |
| Số câu/ loại câu | | |  | 7 câu  TNKQ  1 câu  TL(a) | 5 câu  TNKQ  1 câu TL(a) | 1 câu TL(b) | 1 câu TL(b) |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***35*** | ***20*** | ***10*** | ***5*** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| ***Nhận biết*** | ***Thông hiểu*** | ***Vận dụng*** | ***Vận dụng cao*** |
| **Phân môn Địa Lí** | | | | | | | |
| 1 | Con người và thiên nhiên | Dân số và phân bố dân cư | **Nhận biết**  - Biết được nguồn gốc hình thành đất. | 1 TN |  |  |  |
| 2 | Nước trên Trái Đất | Biển và Đại Dương | **Thông hiểu**  **-** Nnhiệt độ và độ mặn trung bình của biển và Đại Dương  **Vận dụng**  - So sánh sự khác nhau giữa độ mặn của các biển và Đại dương | 3TN  1 TL | 2TL(a) | 1TL(b) |  |
| Số câu/ loại câu | | |  | 4câu TNKQ, 1 TL | 2 câu TL | 1 câu TL |  |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***15%*** | ***10%*** | ***5%*** |  |
| **Tổng hợp chung** | | |  | ***50*** | ***30*** | ***20*** | |

**TRƯỜNG THCS TRẦN HÀO ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**Năm học: 2023-2024**

**Môn : Lịch sử và địa lí 6**

**Thời gian: 60 phút**

***I. Phân môn Lịch sử***

**A. TRẮC NGHIỆM: (3 điểm)**

***Chọn một phương án đúng nhất ở mỗi câu và viết phương án chọn vào bài làm.***

**Câu 1.**Năm 713, nhân dân Hoan Châu (Nghệ An, Hà Tĩnh) vùng lên khởi nghĩa dưới sự lãnh đạo của:

A. Bà Triệu. B. Phùng Hưng. C. Hai Bà Trưng. D. Mai Thúc Loan.

**Câu 2.**Nhân vật lịch sử nào được nhân dân truy tôn là “Bố cái đại vương”?

A. Lý Bí. B. Mai Thúc Loan. C. Phùng Hưng. D. Triệu Quang Phục.

**Câu 3.**Bao trùm trong xã hội Việt Nam thời Bắc thuộc là mâu thuẫn giữa

A. nông dân Việt Nam với địa chủ người Hán. B. nhân dân Việt Nam với chính quyền đô hộ.

C. quý tộc người Việt với quý tộc người Hán. D. quý tộc người Việt với chính quyền đô hộ.

**Câu 4.**Địa danh lịch sử nào diễn ra trận cọc ngầm chiến thắng quân Nam Hán năm 938?

A. Sông Hồng. B. Sông Đà. C. Sông Gianh. D. Sông Bạch Đằng.

**Câu 5.**Chiến thắng Bạch Đằng năm 938 của nhân dân Việt Nam đã

A. chấm dứt thời Bắc thuộc, mở ra thời kì mới trong lịch sử dân tộc.

B. lật đổ ách cai trị của nhà Ngô, khiến toàn thể Giao Châu chấn động.

C. mở ra thời kì đấu tranh giành độc lập, tự chủ của người Việt.

D. củng cố quyết tâm giành độc lập, tự chủ cho dân tộc.

**Câu 6.**Ai là người lãnh đạo nhân dân Việt Nam tiến hành cuộc kháng chiến chống quân Nam Hán lần thứ nhất (931)?

A. Dương Đình Nghệ. B. Mai Thúc Loan. C. Phùng Hưng. D. Ngô Quyền.

**Câu 7.**Mục tiêu chung của các cuộc khởi nghĩa do người Việt phát động trong thời Bắc thuộc là giành

A. quyền dân sinh. B. độc lập, tự chủ.

C. quyền dân chủ. D. chức Tiết độ sứ.

**Câu 8.**Thông tin nào dưới đây **không** đúng về Khúc Thừa Dụ?

A. Là một hào trưởng địa phương ở Ninh Giang (Hải Dương).

B. Nhân cơ hội nhà Đường suy yếu đã nổi dậy giành quyền tự chủ.

C. Tự xưng hoàng đế, xây dựng chính quyền tự chủ của người Việt.

D. Năm 907, Khúc Thừa Dụ mất, con trai là Khúc Hạo lên nắm chính quyền.

**Câu 9**. Cuộc khởi nghĩa đầu tiên của nhân dân Âu Lạc chống ách đô hộ của phong kiến phương Bắc là:

A. Khởi nghĩa Bà Triệu.

B. Khởi nghĩa Mai Thúc Loan và Phùng Hưng.

C. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng.

D. Khởi nghĩa Lý Bí.

**Câu 10.**Điểm nổi bật của văn hóa nước ta thời Bắc thuộc là:

A. Văn hóa Hán không ảnh hưởng nhiều đến văn hóa nước ta.

B. Nhân dân ta tiếp thu văn hóa Trung Quốc một cách triệt để.

C. Tiếp thu văn hóa Trung Quốc để phát triển dân tộc.

D. Bảo tồn phong tục, tập quán truyền thống của dân tộc.

**Câu 11.**Năm 248, tại vùng Cửu Chân (Thanh Hóa) đã nổ ra cuộc khởi nghĩa:

A. Khởi nghĩa Bà Triệu. B. Khởi nghĩa Phùng Hưng.

C. Khởi nghĩa Hai Bà Trưng D. Khởi nghĩa Mai Thúc Loan.

**Câu 12**: Nhân vật nào được đánh giá là nhà cải cách đầu tiên trong lịch sử Việt Nam?

A. Ngô Quyền. B. Khúc Thừa Dụ.

C. Khúc Hạo D. Dương Đình Nghệ.

**B/. PHẦN TỰ LUẬN (4 điểm)**

**Câu 13** (2đ)

a. (1đ). Những biểu hiện nào cho thấy chính sách đồng hóa các triều đại phong kiến phuong Bắc đối với nươc ta đã thất bại?

b. (1đ) Em hãy cho biết yếu tố văn hóa nào du nhập từ bên ngoài đã được nhân dân ta tiếp thu có chon lọc?

**Câu 14**: (2đ).

a. (1.5 đ) Cuộc khởi nghĩa Lý Bí (542 – 602) diễn ra như thế nào?

b. (0.5 đ). Em hãy nêu những đóng góp của Lý Bí và triều tiền Lý đối với lịch sử dân tộc Việt Nam.

***II. Phân môn Địa Lí***

**A. TRẮC NGHIỆM**: (1 điểm)

**Câu 1**: Độ muối của biển nước ta là bao nhiêu ?

A. 31% B. 32% **C. 33% D. 34%**

**Câu 2**. Nhiệt độ trung bình của biển và Đại dương là bao nhiêu độ C ?

A. 15 độ C B. 16 độ C C. 17 độ C D. 18 độ C

**Câu 3.** Châu lục nào sau đây tập trung đông dân nhất thế giới?

A. Châu Á. B. Châu Mĩ. C. Châu Âu. D. Châu Phi.

**Câu 4.**  Năm 2018 dân số thế giới khoảng?

A. 6,7 tỉ người. B. 7,2 tỉ người. C. 7,6 tỉ người. D. 6,9 tỉ người.

**B. TỰ LUẬN** (2 điểm)

**Câu 4**: (2 điểm)

a. Kể tên các sự vận động của nước biển và Đại dương?( 0,5đ)

b. Trình bày khái niệm về hiện tượng thuỷ triều ? Cho biết nguyên nhân? (1,5đ)

----------- Hết -----------

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II – NĂM HỌC: 2022-2023**

**Môn : Lịch sử và địa lí 6**

**Phần Lịch sử**

**A. TRẮC NGHIỆM: (3 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| **Đáp án** | D | C | B | D | A | A | B | C | C | D | A | C |

**B. TỰ LUẬN: (4 điểm)**

**Câu 13 (2đ)**

a. (1đ). Những biểu hiện nào cho thấy chính sách đồng hóa các triều đại phong kiến phuong Bắc đối với nươc ta đã thất bại?

b. (1đ) Em hãy cho biết yếu tố văn hóa nào du nhập từ bên ngoài đã được nhân dân ta tiếp thu có chon lọc?

|  |  |
| --- | --- |
| *Nội dung* | *Điểm* |
| a. (1 đ )Những biểu hiện cho thấy chính sách đồng hóa các triều đại phong kiến phuong Bắc đối với nươc ta đã thất bại |  |
| + Người Việt vẫn nghe - nói, truyền lại cho con Tiếng Việt  + Những tín ngưỡng truyền thống như thờ cúng tổ tiên, thờ các vị thần tự nhiên... tiếp tục được duy trì.  + Phong tục, tập quán Việt vẫn được giữ gìn như nhuộm răng, ăn trầu, ...  + Những biểu hiện trên cho thấy chính sách đồng hóa của phong kiến phương Bắc đối với nước ta thất bại. | 0.5đ  0.5đ  0.5đ  0.5đ |
| b. (0,5 đ) Yếu tố văn hóa du nhập từ bên ngoài đã được nhân dân ta tiếp thu có chon lọc. |  |
| - Phật giáo, đạo giáo du nhập vào nước ta hòa quyện với tín ngưỡng dân gian.  + chủ động tiếp thu chữ Hán nhưng vẫn sử dụng tiếng Việt, dùng âm Việt để đọc chữ Hán.  + tiếp thu một số kĩ thuật tiến bộ của Trung Quốc như làm giấy, dệt lụa, kĩ thuật bón phân bắc... | 0.25đ  *0.5đ*  *0,25 đ* |

**Câu 14: (2đ).**

a. (1.5 đ) Cuộc khởi nghĩa Lý Bí (542 – 602) diễn ra như thế nào?

b. (0.5 đ). Em hãy nêu những đóng góp của Lý Bí và triều tiền Lý đối với lịch sử dân tộc Việt Nam.

|  |  |
| --- | --- |
| *Nội dung* | *Điểm* |
| * 1. **Diễn biến của khởi nghĩa Lý Bí:** |  |
| **+**Năm 542, khởi nghĩa bùng nổ, chiếm Long Biên, làm chủ Giao Châu.  + Năm 544, Lý Bí lên ngôi vua (Lý Nam Đế), lập nước Vạn Xuân, đóng đô ở vùng cửa sông Tô Lịch (Hà Nội).  + Năm 545, quân Lương xâm lược nước Vạn Xuân. Triệu Quang Phục thay Lý Bí tiếp tục lãnh đạo cuộc kháng chiến và thắng lợi. Năm 550 Triệu Quang Phục lên ngôi. (Triệu Việt Vương)  + Năm 602, nhà Tùy sang xâm lược, nước Vạn Xuân sụp đổ | 0,5đ    0.25đ  0,5 đ  0,25 đ |
| b. **Đóng góp của Lý Bí và triều tiền Lý: (0,5đ)** |  |
| - Lãnh đạo nhân dân nổi dậy đấu tranh đánh đuổi quân xâm lược Lương, giành được quyền tự chủ.  - Xây dựng nhà nước độc lập, tự chủ - nước Vạn Xuân | 0.25đ  0,25 đ |

**II. Phần ĐỊA LÍ**

**A.TRẮC NGHIỆM** (1 điểm)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | 2 | 3 | 4 |
| C | C | A | C |

**B. TỰ LUẬN** (2 điểm)

**Câu 5.**

a. Sự vận động của nước biển và Đại dương: sóng, thuỷ triều và dòng biển .( 0,5đ)

b. Thuỷ triều: Khi quan sát bờ biển, người ta thấy nước biển có lúc dâng lên, lấn sâu vào đất liền, có lúc lại rút xuống lùi tít ra xa. Đó gọi là thuỷ triều(1,đ)

- Nguyên nhân : là do sức hút của Mặt trăng và Mặt trời.(0,5đ)